

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2021/HS-ST**

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Tông**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Trương Văn Thắng**

2/ Ông **Nguyễn Trí Chấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phan Tấn L**, sinh năm 1994; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: phường A, Thành phố C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Tấn T (chết) và bà Nguyễn Thị T1 (chết); Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Võ Minh C, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/05/2021, Phan Tấn L điều khiển xe mô tô biển số 71S2-2887 đến khu vực

giáp ranh giữa xã D và TP. C để gặp và mua ba gói ma túy từ một người đàn ông tên “Gà” (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, L cất giấu vào trong bóp màu đen và bỏ vào túi quần dài bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 71S2-2887 để về nhà. Khi L đang lưu thông trên đường Huỳnh Tấn Phát đoạn thuộc ấp E, xã B, huyện F, tỉnh Bến Tre thì bị tổ công tác Công an huyện F đang tuần tra kiểm soát dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng phát hiện trong ngăn bóp của L có chứa 03 gói ni long chứa chất ma túy dạng tinh thể li ti màu trắng nên đã tiến hành khống chế, giữ nguyên hiện trường và báo về cho Cơ quan CSĐT – CA huyện F đến tiến hành lập biên bản bắt giữ .

Vật chứng tạm giữ: 02 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ; 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp (đã niêm phong trong một phong bì màu trắng ký hiệu M); 01 bóp hình chữ nhật, màu đen; 01 xe mô tô biển số 71S2-2887, nhãn hiệu DAMSAN, kiểu dáng WAVE  $\alpha$ , số khung: RRHDCG5UM5H-126644; số máy: VHHJL150FMG-00126644, màu xanh; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0001734 của xe mô tô biển số 71S2 – 2887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/12/2005; Số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu BADAI, loại Youth68, màu rắn ri, IMEI 1: 355160825199287, IMEI 2: 355160825260485, có gắn một thẻ nhớ hiệu SanDisk màu đen, loại 8GB và hai sim điện thoại của các số thuê bao 0377518035, 0762919726.

Tại Bản kết luận giám định số 43/2021/GĐMT ngày 03/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất dạng tinh thể li ti màu trắng đựng trong 03 túi ni long được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3121 gam. Sau giám định hoàn lại mẫu vật là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,0602 gam cùng túi đựng được niêm phong.

Cáo trạng số 64/CT-VKSCT ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện F truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Tấn L từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu 43/2021, được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 1,0602 gam cùng túi đựng; 01 bóp hình chữ nhật, màu đen;

- Trả lại số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu BADAI, loại Youth68, màu rằn ri, IMEI 1: 355160825199287, IMEI 2: 355160825260485, có gắn một thẻ nhớ hiệu SanDisk màu đen, loại 8GB và hai sim điện thoại của các số thuê bao 0377518035, 0762919726 cho bị cáo Phan Tấn L.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô biển 71S2-2887, nhãn hiệu DAMSAN, kiểu dáng WAVE  $\alpha$ , số khung: RRHDCG5UM5H-126644; số máy: VHHJL150FMG-00126644, màu xanh và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0001734 của xe mô tô biển số 71S2 – 2887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/12/2005 cho Võ Minh C.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Minh C vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đã được triệu hợp lệ và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/05/2021, tại khu vực thuộc ấp E, xã B, huyện F tổ công tác Công an huyện F, tỉnh Bến Tre phát hiện Phan Tấn L đang điều khiển xe mô tô biển số 71S2-2887 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng phát hiện Phan Tấn L đang có hành vi tàng trữ 1,3121 gam Methamphetamine nên tiến hành khống chế, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 43/2021/GĐMT ngày 03/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: chất dạng tinh thể li ti màu trắng đựng trong 03 túi ni long được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3121 gam. Sau giám định hoàn lại mẫu vật là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,0602 gam cùng túi đựng được niêm phong.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Phan Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện F là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì ký hiệu 43/2021, được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 1,0602 gam cùng túi đựng là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp hình chữ nhật, màu đen là dụng cụ bị cáo cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu BADAI, loại Youth68, màu rắn ri, IMEI 1: 355160825199287, IMEI 2: 355160825260485, có gắn một thẻ nhớ hiệu SanDisk màu đen, loại 8GB và hai sim điện thoại của các số thuê bao 0377518035, 0762919726 là tài sản của bị cáo và

không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Phan Tấn L.

- Xe mô tô biển 71S2-2887, nhãn hiệu DAMSAN, kiểu dáng WAVE  $\alpha$ , số khung: RRHDCG5UM5H-126644; số máy: VHHJL150FMG-00126644, màu xanh 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0001734 của xe mô tô biển số 71S2 – 2887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/12/2005 quá trình điều tra xác định là của anh Võ Minh C cho bị cáo mượn, anh C không biết bị cáo sử dụng để đi lấy ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả cho Võ Minh C xong nên ghi nhận.

[7] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

-Xử phạt bị cáo Phan Tấn L tù **01 (Một)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu 43/2021, được niêm phong, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 1,0602 gam cùng túi đựng; 01 bốp hình chữ nhật, màu đen;

- Trả lại cho bị cáo Phan Tấn L số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu BADAI, loại Youth68, màu rằn ri, IMEI 1: 355160825199287, IMEI 2: 355160825260485, có gắn một thẻ nhớ hiệu SanDisk màu đen, loại 8GB và hai sim điện thoại của các số thuê bao 0377518035, 0762919726.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện F, tỉnh Bến Tre đã trả xe mô tô biển 71S2-2887, nhãn hiệu DAMSAN, kiểu dáng WAVE  $\alpha$ , số khung: RRHDCG5UM5H-126644; số máy: VHHJL150FMG-00126644, màu xanh và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0001734 của xe mô tô biển số 71S2 – 2887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/12/2005; cho Võ Minh C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện F với Chi cục thi hành án dân sự huyện F, tỉnh Bến Tre).

**[3]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Tấn L phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện F (1b);
- Chi cục THADS huyện F (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND A, TP. C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Phan Thanh Tòng**